

Trắc nghiệm từ vựng

1. Focus A.
bắt buộc
B. tập trung
2. Quality
A. chất lượng
B. kinh doanh
3. Ngạc nhiên
A. compromise
B. surprised
4. Accept A.
hài lòng
B. chấp nhận
5. Thuyết phục
A. convince
B. surprised
6. Customer A.
khách hàng
B. chất lượng
7. Do đó
A. deposit
B. therefore
8. Negotiate
A. thương lượng
B. chất lượng
9. Customer satisfaction A. sự giúp đỡ khách hàng
B. sự hài lòng khách hàng
10. Hỗ trợ
A. product
B. support
11. Decide
A. quyết định
B. thuyết phục
12. Ký hợp đồng
A. quality
B. sign the contract
13. Giảm giá
A. lower price
B. sign the contract
14. Chiến lược
A. plant
B. strategy
15. Party
A. bên
B. thuyết phục